

## Bài 30

### **HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 - 1975)**

*Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam. Miền Nam đấu tranh chống địch "bình định - lấn chiếm", tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.*

#### **I - MIỀN BẮC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HOÁ, RA SỨC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM**

Sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam, quân Mĩ buộc phải rút khỏi nước ta, làm thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng. Miền Bắc trở lại hoà bình, khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, ra sức chi viện cho tiến tuyến miền Nam.

Đến cuối tháng 6 - 1973, miền Bắc căn bản hoàn thành việc tháo gỡ thủy lôi, bom mìn do Mĩ thả trên biển, trên sông, bảo đảm đi lại bình thường.

Sau hai năm (1973 - 1974), về cơ bản miền Bắc khôi phục xong các cơ sở kinh tế, các hệ thống thủy nông, mạng lưới giao thông, các công trình văn hoá, giáo dục, y tế. Kinh tế có bước phát triển.

Đến cuối năm 1974, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên một số mặt quan trọng đã đạt và vượt mức năm 1964 và năm 1971 - là hai năm đạt mức cao nhất trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đời sống nhân dân được ổn định.

Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, trong hai năm 1973 - 1974, miền Bắc đưa vào các chiến trường gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, nhân viên kĩ thuật. Đợt xuất trong hai tháng đầu năm 1975, miền Bắc gấp rút đưa vào miền Nam 5,7 vạn bộ đội. Miền Bắc cũng đưa vào chiến trường 26 vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quần dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực, thực phẩm.

Chi viện của miền Bắc cho miền Nam thời kì này, ngoài việc phục vụ nhiệm vụ chiến đấu với trọng tâm tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, còn chuẩn bị cho xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc.

- *Sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam, miền Bắc thực hiện những nhiệm vụ gì ?*
- *Nêu kết quả và ý nghĩa của từng nhiệm vụ đó.*

## II - ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH " BÌNH ĐỊNH - LẤN CHIẾM", TẠO THỂ VÀ LỰC, TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

Với Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam, ta đã “đánh cho Mi rút”. Ngày 29 - 3 - 1973, toàn lính Mi cuối cùng đã rút khỏi nước ta. Nhưng Mi vẫn giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự, lập ra Bộ chỉ huy quân sự, tiếp tục viện trợ quân sự, kinh tế cho chính quyền Sài Gòn.

Được cố vấn Mi chỉ huy và nhận viện trợ của Mi, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pa-ri. Chúng huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, liên tiếp mở những cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng.

Về phía ta, việc kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và quân đội xâm lược Mi rút khỏi nước ta đã tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng, có lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam chống âm mưu và hành động mới của Mi và chính quyền Sài Gòn.

Trong cuộc đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, chống âm mưu “tràn ngập lãnh thổ” của địch vào những tháng đầu sau khi kí Hiệp định, nhân dân ta đã đạt được một số kết quả nhất định. Nhưng do không đánh giá hết âm mưu phá hoại Hiệp định của địch, do quá nhấn mạnh đến hoà bình, hoà hợp dân tộc... nên chúng ta bị mất đất, mất dân trên một số địa bàn quan trọng.

Nắm bắt tình hình trên, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21 trong tháng 7 - 1973. Trên cơ sở nhận định kẻ thù vẫn là đế quốc Mi và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, kẻ đang phá hoại hoà bình, hoà hợp dân tộc, ngăn cản nhân dân ta đi tới độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

Từ cuối năm 1973, quân dân ta ở miền Nam vừa kiên quyết đánh trả địch trong các cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm”, bảo vệ vùng giải phóng, vừa chủ động mở những cuộc tiến công địch tại những căn cứ xuất phát các cuộc hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng.

Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự đông - xuân vào hướng Nam Bộ, trọng tâm là đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ. Quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đánh Đường 14 - Phước Long, giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long với 50 000 dân.

Tại các vùng giải phóng, đồng thời với cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương, nhân dân ta ra sức khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, tăng nguồn dự trữ chiến lược cho cuộc chiến đấu hoàn thành giải phóng miền Nam.

Năm 1973, diện tích gieo trồng ở các vùng giải phóng thuộc đồng bằng sông Cửu Long tăng 20% so với năm 1972. Nhờ sản xuất phát triển, đóng góp của nhân dân cho cách mạng ngày càng tăng. Năm 1973, nhân dân khu IX (miền Tây Nam Bộ) đã đóng góp 1,7 triệu giạ lúa (bằng 34 000 tấn); trong 6 tháng đầu năm 1974, đóng góp được 2,7 triệu giạ (bằng 48 000 tấn).

Các ngành sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, các mặt hoạt động văn hoá - xã hội, giáo dục, y tế cũng được đẩy mạnh.

*– Sau Hiệp định Pa-ri, lực lượng giữa ta và địch ở miền Nam đã có sự thay đổi như thế nào ?*

### III - GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, GIÀNH TOÀN VẬN LÃNH THỔ TỬ QUỐC

#### 1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam

Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, trong tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976.

Kế hoạch giải phóng đề ra là hai năm, nhưng Bộ Chính trị lại nhấn mạnh : “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”. Bộ Chính trị cũng phân tích rõ sự cần thiết tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hoá..., giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

*– Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam có những điểm nào khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và linh hoạt của Đảng ?*



*Hình 71. Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975*

## **2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975**

Thực hiện kế hoạch giải phóng miền Nam, ta tập trung chủ lực mạnh với vũ khí, kĩ thuật hiện đại, mở chiến dịch quy mô lớn ở Tây Nguyên - địa bàn chiến lược quan trọng. Trong trận then chốt mở màn ở Buôn Ma Thuật ngày 10 - 3 - 1975, ta đã nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 12 - 3 - 1975, địch phản công định chiếm lại Buôn Ma Thuật, nhưng không thành. Hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn.

Ngày 14 - 3 - 1975, địch rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải miền Trung. Trên đường rút chạy, chúng bị quân ta truy kích tiêu diệt. Đến ngày 24 - 3 - 1975, Tây Nguyên hoàn toàn được giải phóng.



Hình 72. Lược đồ chiến dịch Tây Nguyên

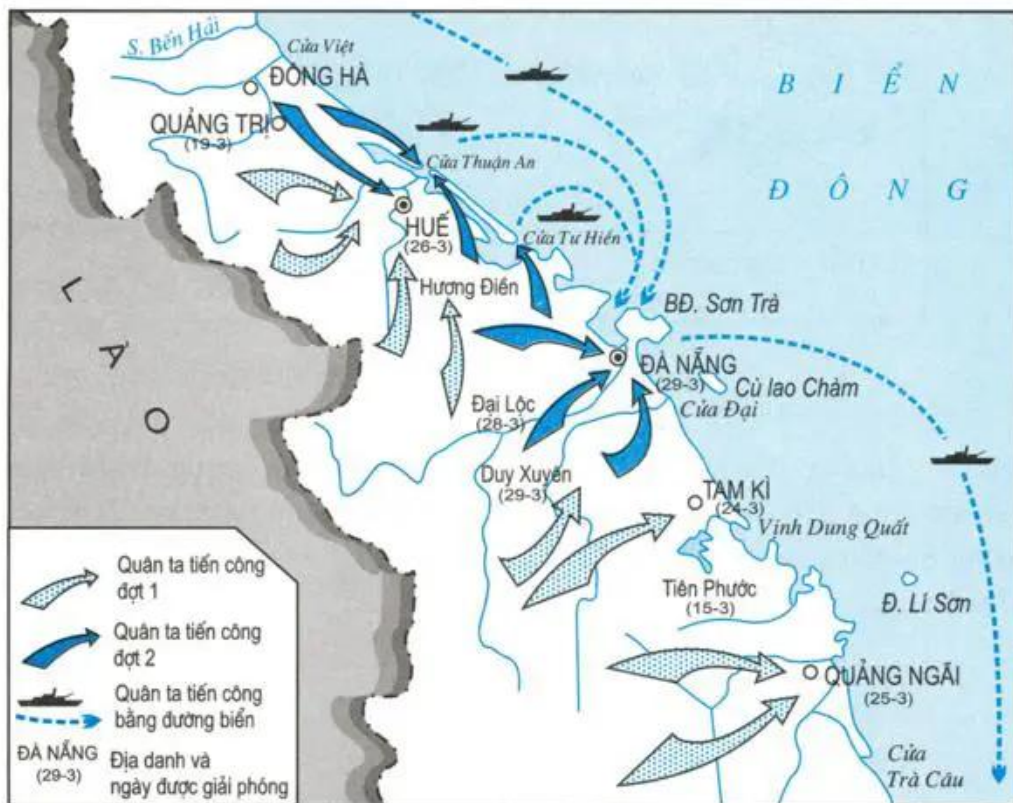
Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh, hết sức thuận lợi ngay khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, Bộ Chính trị có quyết định kịp thời thực hiện kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên tiến hành chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.

Ngày 21 - 3, quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch ở Huế, chặn các đường rút chạy của chúng, hình thành thế bao vây địch trong thành phố. Đúng 10 giờ 30 ngày 25 - 3, quân ta tiến vào cố đô Huế ; đến ngày 26 - 3, giải phóng thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên.



Hình 73. Quân ta giải phòng cố đô Huế

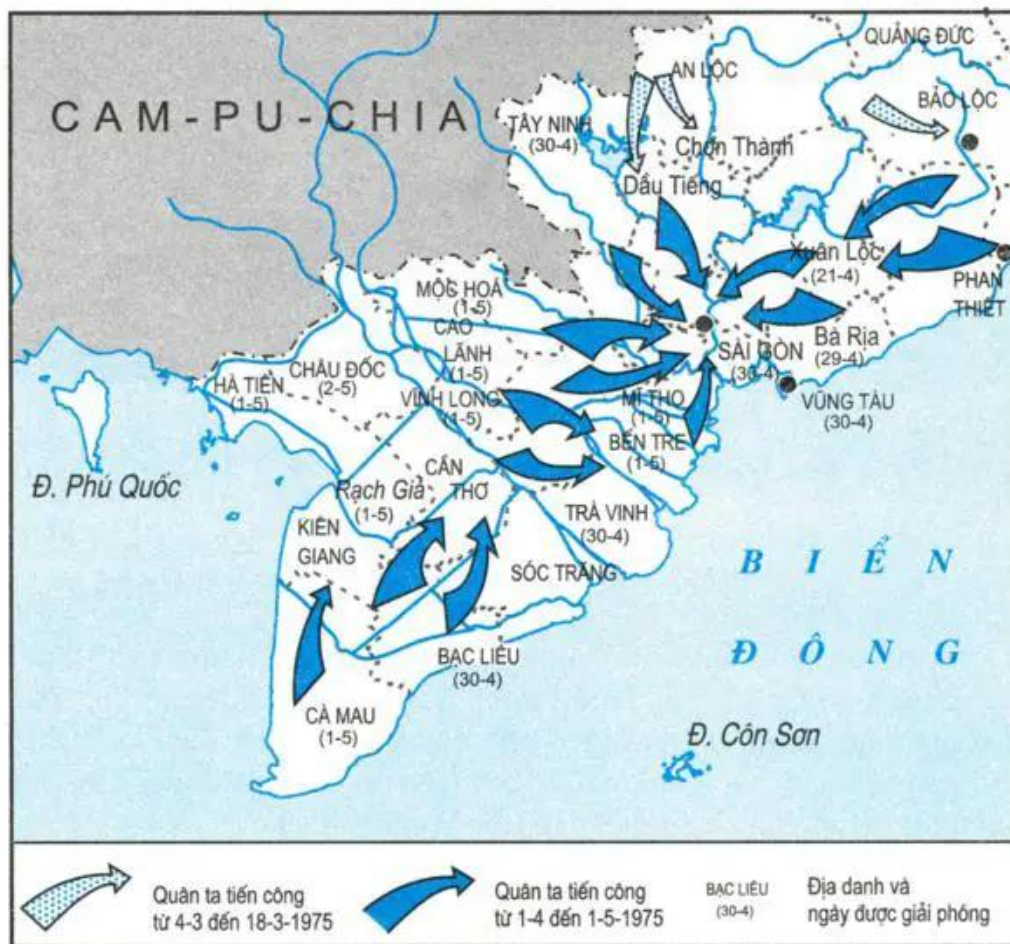
Cùng thời gian này, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai... tạo thêm một hướng uy hiếp Đà Nẵng từ phía nam.



Hình 74. Lược đồ chiến dịch Huế - Đà Nẵng

Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai ở miền Nam, một căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ và quân đội Sài Gòn, rơi vào thế cô lập. Sáng 29 - 3, quân ta từ ba phía bắc, tây, nam tiến thẳng vào thành phố. Đến 3 giờ chiều, toàn bộ thành phố Đà Nẵng được giải phóng.

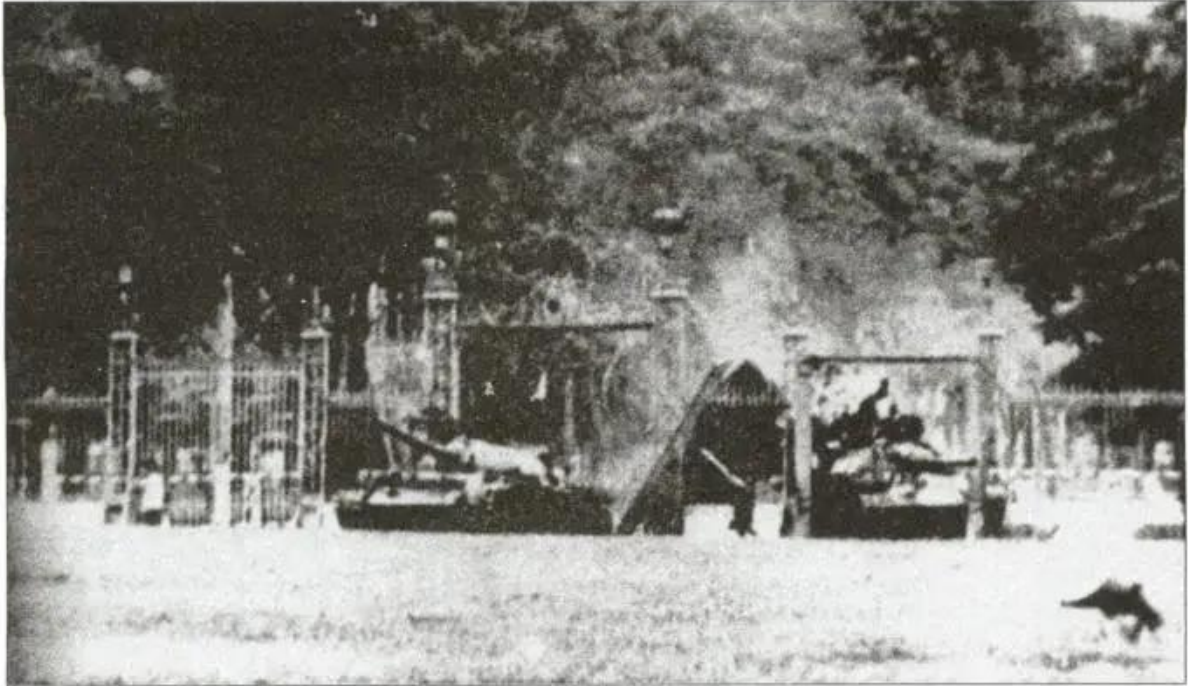
Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn (mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh), quân ta tiến công Xuân Lộc và Phan Rang - những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.



Hình 75. Lược đồ chiến dịch Hồ Chí Minh

Trước việc tuyến phòng thủ bị chọc thủng (Phan Rang 16 - 4, Xuân Lộc 21 - 4), nội bộ Mĩ và quân đội Sài Gòn càng thêm hoảng loạn. Ngày 18 - 4, Tổng thống Mĩ ra lệnh di tản hết người Mĩ khỏi Sài Gòn. Ngày 21 - 4, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống.

5 giờ chiều 26 - 4, chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Năm cánh quân cùng lúc vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng.



*Hình 76. Xe tăng của quân đội ta tiến vào Dinh Độc lập*

10 giờ 45 phút ngày 30 - 4, xe tăng của ta tiến thẳng vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ Chính phủ Trung ương Sài Gòn. Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh đã phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc toà nhà Phủ Tổng thống, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Sau giải phóng Sài Gòn, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh còn lại, thừa thắng nhất tề đứng lên tiến công và nổi dậy. Đến ngày 2 - 5, tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng là tỉnh Châu Đốc. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc thắng lợi.

***- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã phát triển qua ba chiến dịch lớn như thế nào ?***





Hình 77. Lược đồ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

## IV - Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

### 1. Ý nghĩa lịch sử

Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ; chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta. Trên cơ sở đó, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc - kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của nhân dân ta, thất bại của đế quốc Mĩ đã tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.



Hình 78. Nhân dân Sài Gòn mít tinh mừng miền Nam giải phóng

Thắng lợi đó “Mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

## **2. Nguyên nhân thắng lợi**

Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đường lối tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Nhân dân ta ở hai miền đoàn kết nhất trí, giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà. Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, có khả năng đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.

Thắng lợi đó là nhờ có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thù chung của ba dân tộc ở Đông Dương ; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

*- Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).*

### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Quân dân ta ở hai miền Nam - Bắc đã giành được những thắng lợi nào có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị, ngoại giao trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) ?
2. Lập bảng các niên đại và sự kiện về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).